

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Bản án số: 29/2017/HNGĐ -ST
Ngày: 19/7/2017
V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Đặng Mai Hoa**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Đỗ Ngọc Đức**

2. Bà Đặng Thị Nhac

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Ánh Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2017/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 về Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐXX ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh ngày 20/5/1990

HKTT: Xóm 5, thôn T, xã L, huyện A, TP. Hải Phòng.

Trú tại: Xóm 5, thôn T, xã L, huyện A, TP. Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh ngày 19/01/1982

HKTT: Tổ 16, phường N, quận L, TP Hà Nội

Hiện đang chấp hành án tại Đội X – Phân trại số Y – Trại giam Vĩnh Quang
– Tam Đảo – Vĩnh Phúc

(Chị H có mặt, anh K có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2017 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn Phạm Thị H trình bày:**

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Trung K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thôn T, xã L, huyện A, TP. Hải Phòng ngày 16/3/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm 5, thôn T, xã L, huyện A, TP. Hải Phòng.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 9/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K không chú tâm làm ăn, thường xuyên chơi bời, không quan tâm chăm lo cho cuộc sống gia đình. Đến cuối năm 2016, anh K vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân quận L, TP. Hà Nội xử 26 (Hai mươi sáu) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay anh K đang thụ án tại đội X – Phân trại số Y – Trại giam Vĩnh Quang – Tam Đảo – Vĩnh Phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2016 đến nay. Do mâu thuẫn phát sinh từ lâu và đỉnh điểm là việc anh K bị bắt nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin được ly hôn đối với anh K.

- Về con chung: Anh chị không có con chung

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

***Theo lời khai của anh Nguyễn Trung K trình bày:**

Anh Nguyễn Trung K và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thôn T, xã L, huyện A, TP. Hải Phòng ngày 16/3/2016.

Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hợp nhau. Cuộc sống chung thường xuyên căng thẳng, không có hạnh phúc. Đến tháng 11/2016 anh K bị bắt vì tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân quận L, TP. Hà Nội xử phạt 26 tháng tù giam. Vợ chồng ly thân từ giữa năm 2016 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh chị không có con chung
- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên toà phát biểu ý kiến:*** Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị H có mặt và bị đơn là anh K có đơn xin vắng mặt, Tòa án đã làm đầy đủ trình tự theo thủ tục tố tụng.

Vì vậy, căn cứ vào: khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều: 51,55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án nhân dân quận Long Biên:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị H.
- Về con chung: Đề nghị không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản cho bị đơn là anh Nguyễn Trung K. Anh K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Trung K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thôn T, xã L, huyện A, TP. Hải Phòng ngày 16/3/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách, lối sống không hợp nhau, anh K chơi bời, không chịu làm ăn dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng và kéo dài. Đến tháng 11 năm 2016 anh K bị Công an quận L bắt và

ngày 30/11/2016 bị Tòa án nhân dân quận L, TP. Hà Nội xử phạt 26 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện anh K đang thụ án tại đội X – Phân trại số Y – Trại giam Vĩnh Quang – Tam Đảo – Vĩnh Phúc. Nay chị H xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn đối với anh K.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh K đang thụ án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên khó có khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh K là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

* **Về con chung:** Anh chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

* **Về tài sản chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

* **Về án phí:** Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Trung K.

2. Về nuôi con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Lê đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 5144 ngày 11/4/2017 tại Chi cục thi hành án quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Trung K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND q. Long Biên
- Chi cục THADS q. Long Biên
- UBND x.L, huyện A – TP. Hải Phòng.
- Các đương sự
- Lưu HS
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Mai Hoa